

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT
(Năm 2014)

1. Thông tin về Quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)**

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2014: 5.560.710,71

g) Nội dung thay đổi tại điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: tại Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất và được Nhà đầu tư đã thông qua trong văn bản 01/2014/NQ – DHNDT – VCAMBF ngày 06/06/2014.

Thông qua việc sửa đổi Điều 1 khoản 2 trong Điều lệ quỹ:

- Địa chỉ đăng ký: Phòng 2303, Toà nhà Lim, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thông qua việc sửa đổi Điều 61 khoản 2&3 trong Điều lệ quỹ:

- Sửa phần 2&3, Điều 6 - Các khoản chi phí do Quỹ trả. Mức phí tối thiểu trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị quỹ là 38.700.000VNĐ (Ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng)/một tháng.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: tại Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất và được Nhà đầu tư đã thông qua trong văn bản 01/2014/NQ – DHNDT – VCAMBF ngày 06/06/2014.

Các quyết định đã được thông qua như sau:

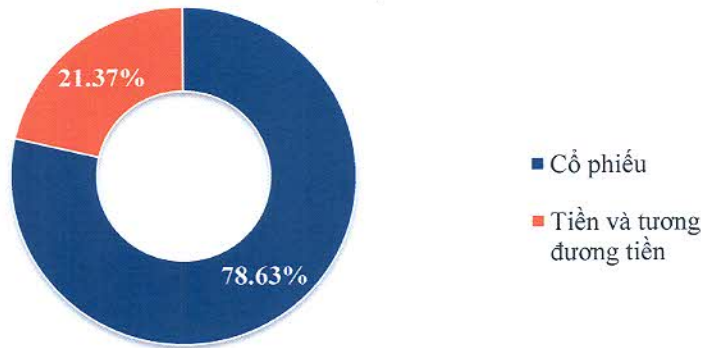
- Chỉ định Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
 - Chỉ định công ty quản lý Quỹ là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt.
 - Chỉ định ngân hàng giám sát là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cân Bằng Bản Việt.
- Thông qua danh sách các thành viên Ban đại diện nhiệm kỳ 2014-2017 gồm:
 - Ông Cung Trần Việt
 - Ông Huỳnh Richard Lê Minh
 - Ông Trần Phát Minh
- Thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban đại diện là 3.000.000đồng/tháng/người . Ông Cung Trần Việt không nhận thù lao cho vị trí thành viên Ban Đại Diện Quỹ.
- Thông qua nội dung: Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ:
 - Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ
 - Xây dựng cơ chế quản trị rủi ro
 - Lựa chọn và quyết định danh sách tổ chức tài chính Quỹ được gửi tiền
 - Lựa chọn tổ chức báo giá
 - Xây dựng nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài Sản ròng
 - Phê duyệt các giao dịch của Quỹ với người có liên quan của Quỹ
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2014 (dự kiến là Deloitte, KPMG, PWC, EY).

- Thông qua Hợp đồng giám sát với Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).
 - Thông qua và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ ký kết hợp đồng quản lý Quỹ với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt .
 - Thông qua việc ủy quyền cho Ông Phạm Gia Tuấn – Tổng Giám đốc – và Bà Khúc Thị Kiều – Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt sử dụng, điều hành tài khoản và các dịch vụ ngân hàng của Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt mở tại Ngân hàng Giám sát.
 - Thông qua thay đổi nội dung trong bản cáo bạch: Thay đổi mức phát hành thêm tối thiểu cho các lần phát hành kế tiếp lên 10 triệu đồng.
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát/lưu ký về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở: Quỹ đã tuân thủ theo các nội dung quy định định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở về chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ và quản lý thông tin

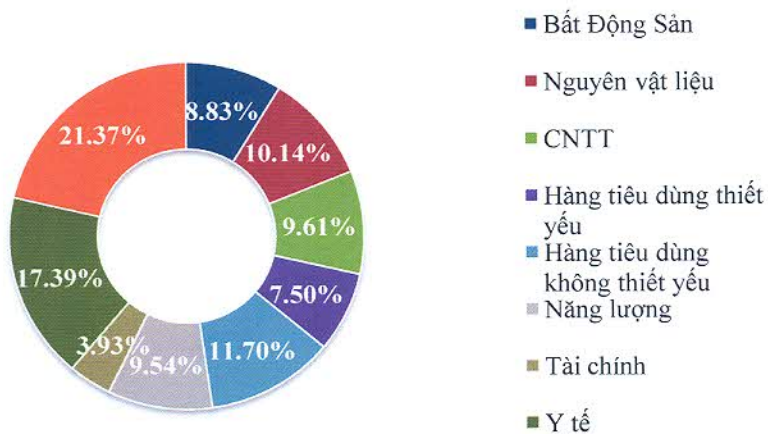
2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản tại 31/12/2014



- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành tại 31/12/2014



(**) Tỷ lệ danh mục được tính dựa trên giá trị của khoản đầu tư trên Tổng tài sản*

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ tại ngày 31/12/2014
I	Tài sản ròng của quỹ	55.139.390.747
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.560.710,71
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	9.915,89
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	10.988,43
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	9.915,89
II	Tổng thu nhập của quỹ	537.671.223
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	689.397.223
	Thu nhập từ cổ tức	650.290.000
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	2.626.672.161
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(3.428.688.161)
	Tổng chi phí của quỹ	1.105.370.028
III	Lợi nhuận của quỹ	(567.698.805)
IV	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	2,26%
V	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ	141,77%

(*) Quỹ được thành lập vào ngày 15/05/2014 nên không có số liệu đầu kỳ

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Quỹ chưa phân phối lợi nhuận trong năm 2014
 - b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:
 - Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo (từ 15/05/2015 – 31/12/2014): (567.698.805) VNĐ
 - Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.
 - c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:
 - Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng Giám sát Standard Chartered

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Không có
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Không có
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Chiến thuật và chiến lược đầu tư trong kỳ theo sát chiến lược và chiến thuật đầu tư đã công bố trong bản cáo bạch
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Không có
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: trong thời gian Quỹ được hoạt động từ ngày cấp giấy phép 15/05/2014 đến ngày 31/12/2014
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2014: 9.915,89 VNĐ, giảm 0,89% so với thời điểm thành lập quỹ
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:
 - Trong năm 2014, Kinh tế vĩ mô đã có những nền đã có những dấu hiệu hồi phục rõ ràng. Sự ổn định về tỷ giá và lạm phát tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh. Lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp do tác động của giá xăng dầu. Ngành sản xuất vẫn là động lực chính dẫn đầu tăng trưởng. Bên cạnh đó, năm 2014 NHNN đã có nhiều chính sách tái cơ cấu nhóm Tài chính Ngân hàng nhằm tăng an toàn tín dụng, chuẩn hóa các tiêu chuẩn tín dụng trong dài hạn và giúp ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nợ xấu vẫn là rủi ro lớn của nền kinh tế, nhưng chưa được giải quyết triệt để.

- Trong 2014, Bên cạnh những tác động tích cực của các yếu tố về kinh tế vĩ mô đối với thị trường chứng khoán, TTCK cũng có những biến động mạnh từ ảnh hưởng của những sự kiện như sự kiện Biển Đông, sự sụt giảm của giá dầu, và sự điều chỉnh trong chính sách quản lý tiền tệ từ chính phủ. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng với chỉ số VNIndex tăng 8,1% và HNX tăng 22,4%
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ mở đối với các nội dung sau:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có);

Từ ngày thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát

- b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

Theo quy định tại điểm a và điểm b, khoản 4, Điều 15, Thông tư 183/2011/TT-BTC quy định:

“Ngoại trừ Quỹ trái phiếu, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ mở phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải bảo đảm:

- a. Không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

- Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt nam;
- Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt nam;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro

phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Thông tư 183/2011/2011/TT-BTC.

Theo khoản 5, điều 15 Thông tư 183 quy định:

“Cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế quy định tại khoản 4 và chỉ do các nguyên nhân sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;*
- Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;*
- Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;*
- Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;*
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;*
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.*

và cũng theo khoản 8 điều 15, Thông tư 183 quy định: “Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản”

Tại các kỳ định giá trong năm 2014 của Quỹ VCAMBF, cơ cấu danh mục của Quỹ đã vi phạm các quy định nêu trên, chi tiết như sau:

Tại các kỳ định giá tháng 5 và kỳ định giá ngày 06 tháng 06, do trong giai đoạn đầu tiên Quỹ được thành lập nên Quỹ đã đầu tư ít hơn 6 tổ chức phát hành theo quy định tại khoản 4 Điều 15- Thông tư 183 (chi tiết xem trong Phụ lục 1- Tỷ lệ đầu tư vào Cổ phiếu/ Tổng tài sản). Tuy nhiên tại ngày 31/12/2014, Công ty quản lý quỹ đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư để đáp ứng quy định này.

Tại các kỳ định giá trong tháng 5 và các kỳ định giá trong tháng 6 (bao gồm kỳ định giá ngày 06 tháng 06 năm 2014 và kỳ định giá ngày 13 tháng 06 năm 2014), do Quỹ đang trong giai đoạn chuẩn bị Đại hội nhà đầu tư sau khi Quỹ thành lập để bầu Ban Đại Diện Quỹ cũng như phê duyệt danh sách các ngân hàng được phép gửi tiền nên khoản đầu tư vào các khoản tiền gửi tại các kỳ định giá ở trên đã không tuân thủ theo quy định tại khoản 8, Điều 15, Thông tư 183 (chi tiết xem trong Phụ lục 3 - Tỷ lệ đầu tư vào tiền gửi tại các tổ chức tín dụng/ Tổng tài sản đính kèm).

Trong quý III, Quỹ đã đầu tư vào tiền gửi tại các tổ chức tín dụng vượt quá hạn mức theo quy định tại điểm a, b khoản 4 và khoản 5, Điều 15, Thông tư 183 (chi tiết xem trong Phụ lục 3 - Tỷ lệ đầu tư vào tiền gửi tại các tổ chức tín dụng/ Tổng tài sản đính kèm). Tuy nhiên tại ngày 31/12/2014, Công ty quản lý quỹ đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư để đáp ứng quy định này

Trong quý IV năm 2014, do biến động của thị trường và Quỹ VCAMBF thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp cho nhà đầu tư, tỷ lệ đầu tư của Quỹ VCAMBF vào các hạng mục lớn đã vượt quá hạn mức đầu tư quy định tại điểm f Khoản 4 và Khoản 5, Điều 15 Thông tư 183 (chi tiết cụ thể xem trong Phụ lục 2- % Tổng giá trị hạng mục lớn/Tổng tài sản đính kèm).

Ngân hàng Giám sát đã gửi công văn đến Công ty Quản lý Quỹ để thông báo về vấn đề vượt quá hạn mức đầu tư theo quy định tại Điểm f Khoản 4 và Khoản 5, Điều 15 Thông tư 183 và đồng thời yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thực hiện điều chỉnh cơ cấu danh mục chậm nhất vào ngày 16 tháng 01 năm 2015 để đáp ứng theo quy định tại Thông tư 183.

Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Quỹ

Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

Từ ngày 15/05/2014- ngày thành lập Quỹ đến ngày 31/12/2014, Quỹ đã thực hiện:

Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: trong kỳ Quỹ đã phát hành 5,560,710.71 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị phát hành thêm theo mệnh giá là 55,607,107,100 đồng.

Mua lại chứng chỉ Quỹ: trong kỳ Quỹ không mua lại chứng chỉ Quỹ.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ.

Từ ngày 15/05/2014 đến ngày 31/12/2014, Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận

PHỤ LỤC 1: TỶ LỆ ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU/ TỔNG TÀI SẢN

Mã chứng khoán	Ngày 22/05/2014	Ngày 29/05/2014	Ngày 31/05/2014	Ngày 06/06/2014
BMI	1.22%	4.62%	4.68%	4.74%
CSM	1.32%	5.27%	5.51%	6.98%
FPT	2.39%	8.81%	9.22%	8.93%
JVC	*	*	*	2.54%
Tổng cộng	4.94%	18.70%	19.42%	23.19%

(*) Tại kỳ định giá, Quỹ chưa đầu tư vào các chứng khoán này

PHỤ LỤC 2: % TỔNG GIÁ TRỊ HẠNG MỤC LỚN/TỔNG TÀI SẢN

Mã CK	30/10/14	31/10/14	7/11/14	14/11/14	21/11/14	28/11/14	30/11/14	4/12/14	11/12/14	18/12/14	25/12/14	31/12/14
CSM	7.39%	7.33%	7.24%	7.15%	7.30%	7.38%	7.38%	6.90%	7.37%	7.07%	7.30%	7.41%
FPT	6.78%	7.59%	8.27%	8.19%	8.25%	8.38%	8.37%	7.99%	8.53%	9.06%	9.59%	9.61%
HPG	*	*	*	*	*	*	*	*	*	5.26%	5.64%	5.69%
DBC	5.61%	5.52%	5.42%	*	*	*	*	*	*	*	*	*
KDH	6.01%	5.92%	6.25%	5.81%	6.00%	5.92%	5.98%	5.74%	6.19%	6.24%	6.33%	7.23%
PVD	6.28%	6.22%	6.22%	5.90%	6.06%	5.54%	5.26%	*	*	*	*	*
PVS	6.85%	6.88%	6.97%	6.94%	6.87%	6.22%	5.88%	5.70%	*	*	*	*
DHG	*	*	*	*	*	*	*	*	5.02%	*	5.14%	5.15%
JVC	6.91%	6.86%	7.20%	*	5.79%	6.06%	6.20%	11.37%	12.46%	12.27%	12.01%	12.24%
Tổng cộng	45.83%	46.30%	47.57%	33.99%	40.27 %	39.50 %	39.07%	37.70%	39.57%	39.90%	46.01%	47.33%

(*) Chứng khoán này chiếm dưới 5% trên tổng tài sản tại các ngày định giá

PHỤ LỤC 3: TỶ LỆ ĐẦU TƯ VÀO TIỀN GỬI TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG/ TỔNG TÀI SẢN

Tổ chức tín dụng	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu	Ngân hàng TMCP Bản Việt	Tổng cộng
22/05/2014	*	*	34.83%	34.83%
29/05/2014	*	*	34.76%	34.76%
31/05/2014	*	*	36.30%	36.30%
06/06/2014	*	*	36.75%	36.75%
13/06/2014	*	*	33.79%	33.79%
20/06/2014	*	*	34.41%	34.41%
27/06/2014	*	*	34.17%	34.17%
30/06/2014	*	*	34.22%	34.22%
03/07/2014	*	*	35.02%	35.02%
10/07/2014	*	*	35.01%	35.01%
17/07/2014	*	*	33.93%	33.93%
24/07/2014	*	*	25.61%	25.61%
31/07/2014	*	8.56%	25.67%	34.23%
07/08/2014	*	17.29%	25.93%	43.22%
14/08/2014	*	24.69%	24.69%	49.38%
21/08/2014	*	25.56%	25.56%	51.12%
28/08/2014	8.45%	25.35%	25.35%	59.15%
31/08/2014	8.43%	25.29%	25.29%	59.01%
04/09/2014	8.41%	25.23%	25.23%	58.87%
11/09/2014	8.42%	25.26%	25.26%	58.94%
18/09/2014	8.10%	12.96%	24.30%	45.36%
25/09/2014	8.08%	12.93%	24.24%	45.25%
30/09/2014	8.21%	13.12%	24.62%	45.95%

(*) Tại các kỳ định giá không phát sinh hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- **Dịch vụ quản trị quỹ:**

Bên nhận ủy quyền : Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Địa chỉ : Tầng 11, toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- **Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:**

Bên nhận ủy quyền : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ : 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo
		(15/5/2014-31/12/2014)
1	Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	83.032.258
2	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	84.390.967
I	Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền	167.423.225
II	Tỷ lệ chi phí các hoạt động ủy quyền trên tổng chi phí hoạt động	17.59%
III	Tỷ lệ chi phí các hoạt động ủy quyền trên tổng thu nhập	31.14%
IV	Tỷ lệ chi phí các hoạt động ủy quyền trên lợi nhuận	29.49%

Trước thời điểm Quỹ được thành lập, Công ty quản lý quỹ đã thực hiện thẩm định năng lực (due dilligence) để lựa chọn Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là 02 nhà cung cấp các dịch vụ trên cho Quỹ.

SCB Việt Nam là một ngân hàng 100% vốn nước ngoài thuộc tập đoàn ngân hàng toàn cầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm hoạ... để cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho VCAMBF.

Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hiện đang cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho nhiều Quỹ mở trên thị trường. TTLKCK là tổ chức duy nhất thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoàn tất giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hệ thống quản lý quỹ mở VSD.FUND của TTLKCK có các tính năng đáp ứng các nhu cầu dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Nhân sự thuộc bộ phận Quỹ mở đã có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý đăng ký, cổ đông của các Tổ chức phát hành có chứng khoán đăng ký tại TTLKCK.

Tổng Giám đốc công ty quản lý quỹ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Gia Tuấn
Tổng Giám Đốc

